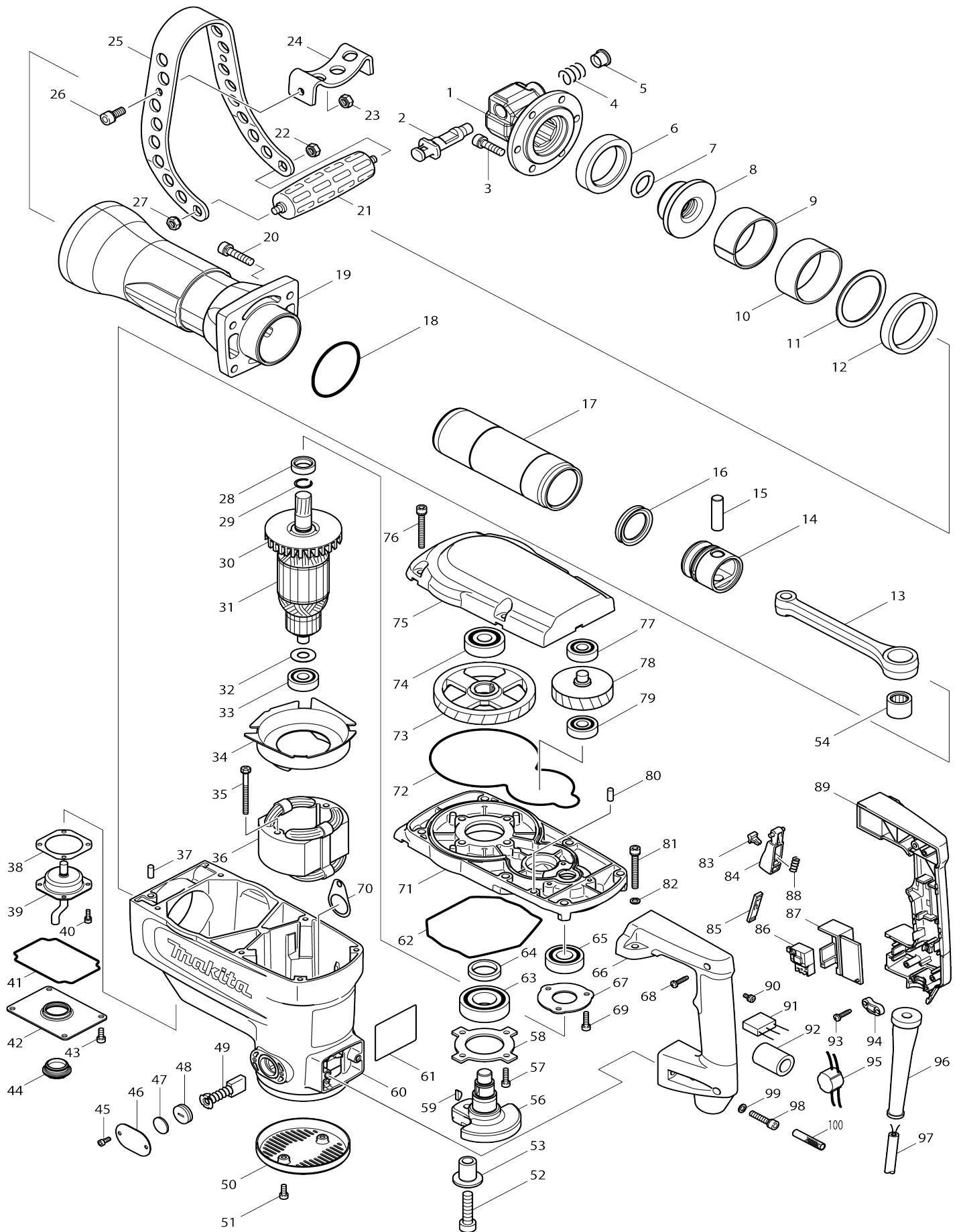


Model No.HM1306 Demolition Hammer



Model No.HM1306 Demolition Hammer

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	324820-1	Giá đỡ dụng cụ		1	*		
001-1	326768-3	Giá đỡ dụng cụ	<	1			
002	324099-4	Chốt kẹp dụng cụ		1	*		
002-1	324942-7	Chốt kẹp dụng cụ	S	1			
003	266010-9	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X30		6	*		
003-1	265691-6	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X30	<	6			
004	233309-7	Lò xo nén 16		1	*		
004-1	233309-7	Lò xo nén 16	O	1			
005	324135-6	Ổng côn chốt khóa		1			
006	262137-3	Vòng nhựa 49		1			
007	213388-1	Vòng đệm-o 24		1			
008	324821-9	Giá đỡ vòng đệm		1			
009	324824-3	Vòng sắt		1			
010	262536-9	Ổng đệm cao su 64		1			
011	267146-7	Long đèn đệm phẳng 58		1			
012	262068-6	Vòng nhựa 59		1			
013	324832-4	Tay biên máy tĩa		1			
014	318193-2	Quả piston		1			
015	256238-7	Ghim 12		1			
016	213494-2	Vòng đệm -y 34		1			
017	324822-7	Ổ chứa lò xo nén		1			
018	213701-3	Vòng đệm-o 65		1			
019	318190-8	Nòng đục		1	*		
019-1	319478-9	Nòng đục	S	1			
020	266011-7	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X35		4	*		
020-1	265367-5	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X40	S	4	*		
020-2	265692-4	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X40	<	4			
021	273518-6	Tay nắm 37		1			
022	252005-8	Bu-lông đai ốc chữ U M8-13		1			
023	252005-8	Bu-lông đai ốc chữ U M8-13		2			
024	345474-1	Bàn kẹp tay cầm		1			
025	345473-3	Tay nắm mặt bên		1			
026	922431-2	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X20 W		2			
027	252005-8	Bu-lông đai ốc chữ U M8-13		1			
028	257260-7	Vòng canh 17		1			
029	233933-6	Vòng canh búa 15		1			
030	241870-0	Cánh quạt 80		1			
031	517773-3	Cụm lõi ứng điện 220V		1			
031		INC. 30,32,33					
032	267024-1	Long đèn đệm phẳng 12		1			
033	211106-1	Bạc đạn 6201LLB		1			
034	418790-5	Tấm chắn gió		1			
035	265345-5	Bu-lông đầu lục giác M5X60		2			
036	526143-5	Cụm stato 220V		1	*		
C10	654197-3	Lò xo bung than		2	*		
C20	654502-4	Mối nối không- cách nhiệt		2	*		
C30	683381-3	Ổng nhựa polyester có sơn		2	*		
036		INC. 70			*		

036-1	526233-4	Cụm stato 220V	<	1			
C10	654197-3	Lò xo bung than		2			
C20	654502-4	Mối nối không- cách nhiệt		2			
C30	683381-3	Ống nhựa polyester có sơn		2			
036-1		INC. 70					
037	256111-1	Ghim 6		1			
038	442139-7	Ron nhót		1			
039	158388-3	Bộ nỉ		1			
040	922116-0	Bu-lông đầu lổ lục giác M4X12 W		4			
041	424053-9	Vòng đệm kín C		1			
042	158538-0	Bộ nắp hộp đựng dầu		1			
C10	812124-8	Nhãn chỉ định		1			
043	265903-7	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X12		4			
044	242502-2	Nắp do dầu		1			
045	266167-6	Bu-lông đầu lổ lục giác M4X10		4			
046	344975-6	Tấm nắp giữ		2			
047	421034-4	Nắp cao su		2			
048	643700-5	Nắp giá đỡ 7-18		2			
049	A-81337	CARBON BRUSH CB-204A		1	*		
049-1	B-80145	CARBON BRUSH SET CB-204A	O	1	*		
049-2	B-80357	CARBON BRUSH SET CB-204A	<	1			
050	284067-8	Nắp sau		1	*		
050-1	347080-8	Nắp sau	<	1			
051	265903-7	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X12		2			
052	266276-1	Bu-lông đầu lổ lục giác M10X40		1	*		
052-1	265693-2	Bu-lông đầu lổ lục giác M10X40	<	1			
053	331792-3	Ống canh tay quay		1			
054	212263-8	Ổ kim 1820		1			
056	324823-5	Trục khuỷu		1	*		
056-1	324823-5	Trục khuỷu	O	1			
057	265853-6	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X18		4			
058	285730-6	Chốt giữ ổ đệm 65		1			
059	254001-2	Chốt khóa la vết 4		2	*		
059-1	254038-9	Chốt khóa la vết 4	<	2			
060	158386-7	Vỏ ngoài động cơ hoàn chỉnh		1	*		
C10	643713-6	Ổ chổi than		2	*		
060-1	140F52-6	Vỏ ngoài động cơ hoàn chỉnh	<	1			
C10	643713-6	Ổ chổi than		2			
061	864243-6	Bảng tên HM1306		1			
062	424048-2	Vòng đệm kín A		1			
063	211373-8	Bạc đạn 6205LLU		1			
064	257286-9	Vòng canh 25		1			
065	211281-3	Bạc đạn 6203LLU		1			
066	188387-1	Bộ tay cầm		1			
066		INC. 89					
067	285729-1	Chốt giữ ổ đệm 48		1			
068	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		3			
069	265853-6	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X18		3			
070	681018-6	Đệm tay cầm		2			
071	318191-6	Vỏ ngoài hộp số		1			
072	424049-0	Vòng đệm kín B		1			
073	226671-7	Nhông xoắn 65		1			

074	211211-4	Bạc đạn 6302LLB		1			
075	318192-4	Vỏ chứa nhôm		1			
076	266304-2	Bu-lông đầu lổ lục giác M6X50		4			
077	211107-9	Bạc đạn 6201ZZ		1			
078	158387-5	Bánh răng xoắn hoàn chỉnh 37		1			
079	211107-9	Bạc đạn 6201ZZ		1			
080	256111-1	Ghim 6		1			
081	266304-2	Bu-lông đầu lổ lục giác M6X50		2			
082	941152-7	Long đèn đệm phẳng 6		2			
083	415805-9	Nút khóa		1			
084	417544-7	Thanh gạt công tắc		1			
085	415806-7	Tấm khóa		1			
086	651922-3	Công tắc TG71B		1	*		
086-1	650677-7	Công tắc C3PA-1112	<	1	*		
086-2	650677-7	Công tắc C3PA-1112	X	1			
087	421778-6	Hộp công tắc		1			
088	231457-6	Lò xo nén 3		1			
089	188387-1	Bộ tay cầm		1			
089		INC. 66					
090	652014-1	Vít đầu dùi M4X8		1			
093	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2			
094	687053-2	Miếng chắn		1			
096	682560-0	Chắn bảo vệ dây 10		1			
097	691157-4	Dây nguồn 0.75-3-5.0		1			
098	266158-7	Bu-lông đầu lổ lục giác M6X30		2	*		
098-1	265F14-4	H.S. HEAD BOLT M6X30 WITH W RM	S	2			
099	941152-7	Long đèn đệm phẳng 6		2	*		
100	683607-3	Ống nhựa polyester có sơn 8-40		1	*		
100-1	683607-3	Ống nhựa polyester có sơn 8-40	O	1			
101	213218-6	Vòng đệm-o 16	S	1			
A01	181118-7	Bình dầu 100CC		1	*		
A01-1	1914A4-5	Bộ bình dầu	O	1			
A02	781012-9	Cờ lê mở ốc 23		1			
A03	798029-5	Mũi đục dẹp 30-410 (1 cái)		1	*		
A03-1	D-15285	BULL POINT 400	O	1			
A04	188483-5	Bộ vỏ thép		1			
C10	819140-1	Nhãn logo makita		1			
C20	810382-0	Nhãn lưu ý		1			
F01-1	1914A4-5	Bộ bình dầu	O	1			
F09	197148-8	Bộ phụ kiện bộ hút bụi		1			
F11	197168-2	Bộ phụ kiện bộ hút bụi		1			

Nhập mã Phụ tùng khi đặt hàng

Ngày in 07/25/2026